

Số: 4471/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 (lần 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024 trên địa bàn thành phố Biên Hòa (lần 3);

Theo Tờ trình số 6188/TTr-TCKH ngày 04/10/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 3).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước cho các Phòng, Ban, Đoàn thể, Hội, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Biên Hòa, Văn phòng Thành ủy và Công an thành phố Biên Hòa năm 2024 (lần 3), (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh, bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 3) được giao, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Quốc Thái

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: **VĂN PHÒNG HĐND-UBND**

Mã số: **1073249**



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	648.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	648.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	648.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	648.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	648.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~441~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

Mã số: 1063832



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-102.014.201
1	Chi quản lý hành chính:	342.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	342.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	342.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	342.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	0
2	Chi các sự nghiệp	-444.014.201
2.1	Sự nghiệp thị chính:	-429.009.201
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa (công trình chiếu sáng, cây xanh, công viên, thoát nước, quy hoạch,...)	-429.009.201
2,2	Sự nghiệp giao thông	-15.005.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa (kinh phí sửa chữa định kỳ cầu, đường)	-15.005.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: **PHÒNG NỘI VỤ**

Mã số: **1063828**



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-741.215.000
1	Chi quản lý hành chính:	-741.215.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	252.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	252.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	252.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	-993.215.000
1.2.1	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ	-485.000.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-485.000.000
1.2.2	Kinh phí thi tuyển công chức	-507.015.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-507.015.000
1.2.3	Kinh phí hỗ trợ Tết	-1.200.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-1.200.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

Mã số: 1012677



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	116.433.075.000
I	Chi quản lý hành chính:	313.368.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	313.368.000
1.1	Thanh toán cá nhân	375.243.000
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	-56.757.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	432.000.000
1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-61.875.000
II	Chi sự nghiệp giáo dục	116.119.707.000
1	Kinh phí hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo Dục và Đào tạo	-3.900.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-3.900.000.000
	+ Khối Tiểu học (070-072)	-1.900.000.000
	+ Khối THCS (070-073)	-2.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động các trường trực thuộc Phòng Giáo Dục và Đào tạo:	138.918.000.000
2.1	Kinh phí khối Mẫu giáo - Mầm non (070 - 071)	10.829.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	10.829.000.000
2.2	Kinh phí khối Tiểu học (070 - 072)	75.066.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	75.066.000.000
2.3	Kinh phí khối THCS (070 - 073)	53.023.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	53.023.000.000
3	Kinh phí hỗ trợ HS, GV mầm non ngoài công lập theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	-12.852.785.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-12.852.785.000

STT	Nội dung	Tổng số
	+ Kinh phí hỗ trợ học sinh và giáo viên Mầm non	-11.000.000.000
	+ Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học Mầm non	-1.852.785.000
4	Kinh phí sửa chữa hè	-4.000.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-4.000.000.000
5	Điều chỉnh giảm kinh phí lương, các khoản đóng góp và hoạt động của MN Tân Phong	-2.425.508.000
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	-1.512.908.000
	- Kinh phí hoạt động thường xuyên	-912.600.000
6	Kinh phí sửa chữa trường học	380.000.000
	THCS Long Bình Tân	380.000.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: **PHÒNG Y TẾ**

Mã số: **1013459**



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-52.967.992
1	Chi quản lý hành chính:	-52.967.992
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	0
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	-52.967.992
1.2.1	Kinh phí khám NVQS, công an nhân dân	-40.967.992
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-40.967.992
1.2.2	Kinh phí hoạt động XPVPHC lĩnh vực y tế, Vệ sinh an toàn thực phẩm	-5.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-5.000.000
1.2.3	Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế theo Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai	-2.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-2.000.000
1.2.4	Chương trình công tác của ngành y tế thành phố	-5.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-5.000.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

Mã số: 1063838

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-927.100.000
1	Chi quản lý hành chính:	283.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	283.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	283.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	283.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	0
2	Chi các sự nghiệp	-1.210.100.000
2.1	Sự nghiệp địa chính:	0
2.2	Sự nghiệp môi trường :	-1.210.100.000
2.2.5	Chi kinh phí sự nghiệp môi trường khác	-1.210.100.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-1.210.100.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **8** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024Đơn vị: **PHÒNG KINH TẾ**Mã số: **1067321**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	-
1	Số thu phí, lệ phí:	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-539.872.000
1	Chi quản lý hành chính:	20.368.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	20.368.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	82.243.000
	- Lương, các khoản đóng góp	-56.757.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	139.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-61.875.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	0
2	Chi các sự nghiệp	-560.240.000
2.1	Sự nghiệp nông nghiệp:	-41.240.000
	Kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2024 trên địa bàn thành phố	370.760.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-412.000.000
2.2	Sự nghiệp lâm nghiệp	-280.000.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-280.000.000
2.3	Sự nghiệp thủy lợi	-132.000.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-132.000.000
2.4	Sự nghiệp công thương	-107.000.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-107.000.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **8** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Mã số: 1063812



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	-
1	Số thu phí, lệ phí:	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	25.206.200.000
1	Chi quản lý hành chính:	70.500.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	156.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	156.000.000
	Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	156.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-85.500.000
	Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa (kinh phí tranh chấp lao động tập thể)	-85.500.000
2	Chi các sự nghiệp	25.135.700.000
2.1	Kinh phí đảm bảo xã hội	22.327.300.000
	Trợ cấp thường xuyên, mai táng phí và phí bưu điện chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội (do tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ)	22.327.300.000
2.2	Sự nghiệp y tế - dân số và gia đình	2.808.400.000
	Kinh phí mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng năm 2024 (do tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)	2.808.400.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4471~~ /QĐ-UBND ngày 8 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1067320



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	-
1	Số thu phí, lệ phí:	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	126.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	126.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	126.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	126.000.000
	Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	126.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4471~~ /QĐ-UBND ngày ~~08~~ tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1066173



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-11.500.000
1	Chi quản lý hành chính:	-11.500.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	358.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	358.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	358.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	-369.500.000
	- Kinh phí ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể (theo Thông báo số 1260/TB-UBND).	-42.750.000
	- Kinh phí đặc thù ngành tài chính (theo Thông báo số 1260/TB-UBND) .	-70.750.000
	- Kinh phí hoạt động của Hội đồng Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định giá (theo Thông báo số 1260/TB-UBND) .	-256.000.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4431** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: **PHÒNG VĂN HÓA - THÔNG TIN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Mã số: **1063813**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1.587.696.000
1	Chi quản lý hành chính	302.304.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	174.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	174.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	174.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	128.304.000
	- Kinh phí trợ cấp thôi việc	128.304.000
2	Các sự nghiệp:	-1.890.000.000
2.1	Sự nghiệp văn hóa:	-90.000.000
	- Kinh tuyên truyền ngày thể thao Việt Nam, tuyên truyền chương trình Bơi an toàn chống đuối nước trẻ em, kinh phí lễ phát động Bơi an toàn, tuyên truyền ngày du lịch Việt Nam (theo Thông báo số 1260/TB-UBND) .	-90.000.000
2.2	Sự nghiệp du lịch:	-1.800.000.000
	- Kinh phí xây dựng đề án chiến lược phát triển du lịch thành phố Biên Hòa (theo Thông báo số 1260/TB-UBND) .	-1.800.000.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4471~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)



BỘ SƯNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: THANH TRA BIÊN HÒA

Mã số: 1063809

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	222.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	222.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	222.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	222.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	222.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **8** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: VĂN PHÒNG THÀNH ỦY BIÊN HÒA

Mã số: 1008811



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	-
1	Số thu phí, lệ phí:	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.352.624.000
1	Chi quản lý hành chính:	1.352.624.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.164.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	1.164.000.000
	Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	1.164.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	188.624.000
	Kinh phí hoạt động Công thông tin điện tử Đảng bộ thành phố (theo Hướng dẫn số 5026/CV-VPTU ngày 01/8/2024 của Tỉnh ủy về việc hướng dẫn thực hiện kinh phí hoạt động Công thông tin điện tử Đảng bộ thành phố trên mạng internet)	60.968.000
	Kinh phí hoạt động đặc thù cấp ủy năm 2024 (phụ cấp ủy viên đảng bộ thành phố)	127.656.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4731~~ /QĐ-UBND ngày 8 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị: ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
Mã số: 1063835



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	-
1	Số thu phí, lệ phí:	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	120.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	120.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	120.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	120.000.000
	Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	120.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024
của UBND thành phố Biên Hòa)

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: THÀNH ĐOÀN BIÊN HÒA.

Mã số: 1063836



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	96.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	96.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	96.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	96.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	96.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024
của UBND thành phố Biên Hòa)

**BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA.

Mã số: 1063829

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	342.290.000
1	Chi quản lý hành chính:	342.290.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	114.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	114.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	114.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	228.290.000
1.2.1	Kinh phí thực hiện Đề án tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và phát huy vai trò của phụ nữ	228.290.000
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp:	3.550.000
	- Kinh phí hoạt động	224.740.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4471/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)



BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA.

Mã số: 1063830

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước:	108.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	108.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	108.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân.	108.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	108.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4471/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: HỘI CỰU CHIẾN BINH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1063888

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	90.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	90.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	90.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân.	90.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	90.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4471~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)



BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: HỘI KHUYẾN HỌC THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1105588

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	54.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	54.000.000
1.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	54.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	54.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	54.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4471~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)



BỘ SƯNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1063834

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	48.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	48.000.000
1.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	48.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	48.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	48.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.1.3	Kinh phí hiến máu	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4471/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: HỘI NGƯỜI MÙ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1063889

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	54.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	54.000.000
1.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	54.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	54.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	54.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

Đơn vị: HỘI CHIẾN SỸ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐÀY

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã số: 1115009

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-3.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	-3.000.000
1.1	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	-3.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	-3.000.000
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	-33.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	30.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4471/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị: BAN ĐẠI DIỆN HỘI NGƯỜI CAO TUỔI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA.
Mã số: 3013399



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	42.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	42.000.000
	Thanh toán cá nhân:	42.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	42.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~4471~~ /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

BỘ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị: HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM/DIOXIN TP.BIÊN HÒA
Mã số: 3009645



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	42.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	42.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	42.000.000
	Thanh toán cá nhân:	42.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	42.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0

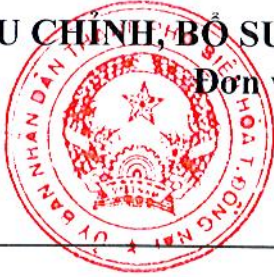
PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị : TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ BIÊN HÒA

MÃ SỐ QHNS: 1003124



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Dự toán thu :	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp:	-62.000.000
1	Chi hoạt động thường xuyên:	78.000.000
1.1	Thanh toán cá nhân:	78.000.000
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	78.000.000
1.2	Chi hoạt động thường xuyên:	0
2	Chi hoạt động không thường xuyên :	-140.000.000
2.1	Kinh phí mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo	-140.000.000
	- Điều chỉnh giảm dự toán theo Thông báo số 1260/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Biên Hòa	-140.000.000

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4431/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
Đơn vị: TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG
XUYÊN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
MÃ QHNS: 1011774



ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	Sự nghiệp giáo dục
1	2	3
I	PHẦN THU - CHI SỰ NGHIỆP	
II	PHẦN DỰ TOÁN CHI NSNN CẤP	-58.092.193
1	Chi thường xuyên	-77.639.000
1.1	Thanh toán cá nhân	-57.220.000
	- Kinh phí lương và các khoản phụ cấp theo lương.	-57.220.000
1.2	Kinh phí hoạt động.	-20.419.000
2	Chi không thường xuyên	19.546.807
	- Kinh phí phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật, năm học 2023 - 2024.	19.546.807

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4491**/QĐ-UBND ngày **07** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

MÃ QHNS: 1128923

STT	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA	SỰ NGHIỆP TRUYỀN THANH
1	2	3	4	5
A	PHẦN DỰ TOÁN THU - CHI SỰ NGHIỆP			
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP	-222.616.000	-288.616.000	66.000.000
I	Chi hoạt động thường xuyên:	-259.880.000	-325.880.000	66.000.000
1	Thanh toán cá nhân:	-127.880.000	-193.880.000	66.000.000
	- Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương.	-228.880.000	-228.880.000	
	- Kinh phí tiền lương thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ	101.000.000	35.000.000	66.000.000
2	Kinh phí hoạt động:	-132.000.000	-132.000.000	
II	Chi hoạt động không thường xuyên:	37.264.000	37.264.000	
	- Kinh phí tổ chức Lễ công bố Quyết định và trao bằng xếp hạng Di tích Khảo cổ Long Hưng, xã Long Hưng và Di tích Khảo cổ Tân lại, phường Bửu Long.	114.264.000	114.264.000	
	- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ có một phần thực binh của thành phố Biên Hòa năm 2024.	542.000.000	542.000.000	
	- Chi hoạt động di tích (theo Thông báo số 1260/TB-UBND).	-100.000.000	-100.000.000	
	- Chi hoạt động trang trí, tuyên truyền thông tin lưu động (theo Thông báo số 1260/TB-UBND).	-150.000.000	-150.000.000	
	- Chi hoạt động Văn hóa văn nghệ (theo Thông báo số 1260/TB-UBND).	-369.000.000	-369.000.000	

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **8** tháng **10** năm 2024 của
UBND thành phố Biên Hòa)

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

MÃ QHNS: 3003184



Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	Tổng Cộng
1	2	4
I	Dự toán thu	0
II	Dự toán chi	-213.070.615
1	Sự nghiệp Văn hóa	-92.331.706
	- Kinh phí Tu sửa cấp thiết di tích Quốc gia Nhà hội Bình Trước (theo Thông báo số 1260/TB-UBND)	-92.331.706
2	Sự nghiệp Thị chính	-120.738.909
	- Kinh phí Chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Phường Long Bình Tân (theo Thông báo số 1260/TB-UBND).	-120.738.909

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4471** /QĐ-UBND ngày **08** tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa)

**BỘ SƯNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (lần 3)****Đơn vị: CÔNG AN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA.****Mã số QHNS: 1053629***Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Dự toán Thu	-
	- Nguồn xử phạt VPHC lĩnh vực ANTT	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.033.173.154
I	Sự nghiệp An Ninh	7.033.173.154
1	Chi thường xuyên	7.033.173.154
1.1	Chi hoạt động thường xuyên	7.033.173.154
-	Kinh phí nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc Gia về dân cư	3.397.308.750
-	Kinh phí hỗ trợ lực lượng Tuần tra 161 từ ngày 01/03/2024 đến ngày 30/06/2024	1.024.800.000
-	Kinh phí tổ chức phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ, tổ chức phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp nhiều lực lượng giả định Chung cư A5 năm 2024	2.503.064.404
-	Chi phí định giá tài sản	108.000.000
1.2	Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ	
	- Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ	-